

Số: /2026/NQ-HĐND

Phường Trần Hưng Đạo, ngày 30 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác
xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân
và Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc
hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi
hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01
tháng 7 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-
CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện
pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
và Nghị định số 79/2025/ND-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về
kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5
năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong
xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng
nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân
phường Trần Hưng Đạo về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
phường quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường
Trần Hưng Đạo; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-BVHXXH ngày 24/7/2026 của Ban
Văn hóa - Xã hội HĐND phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân phường tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi,
mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của
Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường Trần Hưng Đạo.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường Trần Hưng Đạo.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là cơ sở để đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường Trần Hưng Đạo; đồng thời là căn cứ để thanh toán kinh phí theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường

Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Loại văn bản	Văn bản mới, thay thế	Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên	Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản	Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã	30	30	18	9
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	20	20	12	6

Điều 4. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân phường do Ủy ban nhân dân phường trình, mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (60%)	Thẩm tra (30%)	Thông qua (10%)
Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	30	18	9	3

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	30	18	9	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	18	10,8	5,4	1,8
Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết)	9	5,4	2,7	0,9

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi			
		Xây dựng, soạn thảo (50%)	Thẩm định (30%)	Trình ban hành (10%)	Ban hành (10%)
Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết định hiện hành	20	10	6	2	2
Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	20	10	6	2	2
Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	12	6	3,6	1,2	1,2
Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Quyết định hay nhiều Quyết định)	6	3	1,8	0,6	0,6

Điều 5. Quyết định, điều chỉnh nội dung chi, mức chi cụ thể cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quyết định nội dung chi, mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trên cơ sở mức độ quan trọng, tính chất phức tạp của nhiệm vụ và không vượt tổng mức chi, mức chi khoán cho từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 6. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh

phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với từng nhiệm vụ, hoạt động được giao thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Việc thanh toán các khoản chi được thực hiện theo phương thức khoán chi trên sản phẩm hoàn thành của từng nhiệm vụ, hoạt động nhưng không vượt quá định mức khoán chi của từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 7. Hồ sơ thanh toán theo phương thức khoán đối với từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Hồ sơ thanh toán đối với nhiệm vụ, hoạt động xây dựng, soạn thảo gồm:

a) Quyết định, văn bản phê duyệt, văn bản giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền;

b) Công văn trình hoặc tờ trình ban hành của cơ quan chủ trì soạn thảo;

2. Hồ sơ thanh toán đối với nhiệm vụ, hoạt động thẩm định:

a) Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo;

b) Báo cáo thẩm định của Văn phòng HĐND và UBND phường.

3. Hồ sơ thanh toán đối với nhiệm vụ, hoạt động trình, ban hành

a) Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường là văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân phường trình: Công văn trình hoặc Tờ trình của cơ quan chủ trì soạn thảo; Tờ trình của Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường.

b) Đối với Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường: Tờ trình của cơ quan chủ trì soạn thảo và Quyết định đã được ban hành hoặc Tờ trình của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường trình trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật không được ban hành.

4. Hồ sơ thanh toán đối với nhiệm vụ, hoạt động thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân phường:

a) Văn bản phân công thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân;

b) Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân phường;

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định không ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã hoàn thành việc xây dựng hoặc dừng, không tiếp tục xây dựng văn bản thì các cơ quan thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động liên quan đến xây dựng văn bản được thanh toán, quyết toán phần kinh phí đối với nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện tương ứng theo quy định về nội dung chi, mức chi và định mức khoán chi tại Nghị quyết này trên cơ sở chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2026.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường đã hoàn thành việc xây dựng và trình ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa thực hiện thanh, quyết toán kinh phí, các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để thực hiện thanh, quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng

văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa II, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- TT ĐU, TT HĐND, UBND phường;
- Ủy ban MTTQVN phường;
- Các Ban của HĐND phường;
- Các Đại biểu HĐND phường khóa II;
- Các VP: ĐU, HĐND và UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc phường;
- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Thắng